

Số: /BVĐHYD-KHĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày

tháng 3 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế cấp: 242/BYT-GPHĐ
ngày 23/01/2014 (cấp lần đầu), 242/BYT-GPHĐ ngày 19/03/2019 (cấp lại).

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Hoàng Bắc

Điện thoại liên hệ: (028) 38554269;

Email: bvdhyd@umc.edu.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Dược lý và Dược lâm sàng (*danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1*)
2. Trình độ đào tạo thực hành: Tiến sĩ (*danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1*)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (*danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1*)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (*danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2*)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: Khoa Dược, Khoa Xét nghiệm, Khoa Vi sinh (*danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2*)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (*danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 3*)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHĐT (J06-124-tpan) (4).

GIÁM ĐỐC



BM: CV.01(1)

Nguyễn Hoàng Bắc

**CÁC NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH
VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM**

*(kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe, số: /BVĐHYD-KHĐT, ngày /03/2024)*

TT	Mã đào tạo	Chuyên ngành	Trình độ đào tạo	Trường
1	9720205	Dược lý và Dược lâm sàng	Tiến sĩ	Trường Đại học Tây Đô

Phụ lục 1

**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)**

*(kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
số: /BVĐHYD-KHĐT, ngày /03/2024)*

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1.	9720205	Tiến sĩ	Dược lý và Dược lâm sàng	Chuyên đề thực hành dược lâm sàng bệnh viện	- Công tác dược lâm sàng tại bệnh viện - Phân tích, đánh giá sử dụng thuốc trong điều trị tại bệnh viện - Thiết kế và phân tích số liệu trong thử nghiệm lâm sàng - Hoạt động cảnh giác dược tại bệnh viện.	Khoa Dược	02	10	0	0	0	10
				Xét nghiệm lâm sàng	- Xét nghiệm sinh hóa: Thăng bằng acid-base; Chuyển hóa muối – nước; Thăm dò chức năng thận; Thăm	Khoa Xét nghiệm	01	05	0	0	0	05

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					dò chức năng gan; Chuyển hóa calci, phosphor, sắt, đồng, kẽm. - Xét nghiệm huyết học: Các xét nghiệm huyết học thường quy (công thức máu, thể tích hồng cầu, vận tốc lắng); Các xét nghiệm khảo sát quá trình đông máu.							
					- Xét nghiệm vi sinh – ký sinh: Các phương pháp sử dụng trong xét nghiệm vi sinh - ký sinh; Nhiễm trùng bệnh viện; Các xét nghiệm vi sinh thường quy; Các xét nghiệm ký sinh trùng thường quy.	Khoa Vi sinh	01	05	0	0	0	05

Phụ lục 2

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

*(kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe
số: /BVĐHYD-KHĐT, ngày /03/2024)*

1. Sau Đại học / Tiến sĩ / Dược lý và Dược lâm sàng / Chuyên đề thực hành dược lâm sàng bệnh viện, Xét nghiệm lâm sàng

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Mai Nguyễn Ngọc Trác	Tiến sĩ Dược sĩ	Dược lý và Dược lâm sàng	789/KG - CCHND	Dược	8	Chuyên đề thực hành dược lâm sàng bệnh viện	- Công tác dược lâm sàng tại bệnh viện; - Phân tích, đánh giá sử dụng thuốc trong điều trị tại bệnh viện; - Thiết kế và phân tích số liệu trong thử nghiệm lâm sàng; - Hoạt động cảnh giác dược tại bệnh viện.	Khoa Dược	0
2.	Đặng Nguyễn Đoan Trang	Phó Giáo sư Tiến sĩ Dược sĩ	Dược	1090/CCHN- D-SYT-HCM	Dược	22				
3.	Nguyễn Thị Băng Sương	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Hóa sinh	001697/BYT- CCHN	Xét nghiệm	22	Xét nghiệm lâm sàng	- Xét nghiệm sinh hóa: Thăng bằng acid-base; Chuyển hóa muối – nước; Thăm dò chức năng thận; Thăm dò chức năng gan;	Khoa Xét nghiệm	0

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								Chuyển hóa calci, phosphor, sắt, đồng, kẽm. - Xét nghiệm huyết học: Các xét nghiệm huyết học thường quy (công thức máu, thể tích hồng cầu, vận tốc lắng); Các xét nghiệm khảo sát quá trình đông máu.		
4.	Huỳnh Minh Tuấn	Tiến sĩ Bác sĩ	Vi sinh miễn dịch	001489/BYT- CCHN	Nội tổng hợp, Xét nghiệm	22		- Xét nghiệm vi sinh – ký sinh: Các phương pháp sử dụng trong xét nghiệm vi sinh - ký sinh; Nhiễm trùng bệnh viện; Các xét nghiệm vi sinh thường quy; Các xét nghiệm ký sinh trùng thường quy.	Khoa Vi sinh	0

Phụ lục 3

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe số: /BVĐHYD-KHĐT, ngày /03/2024)

1. Sau Đại học / Tiến sĩ / Dược lý và Dược lâm sàng / Chuyên đề thực hành dược lâm
sàng bệnh viện, Xét nghiệm lâm sàng

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Tủ lạnh trữ máu âm sâu	05	
6.	Máy tách chiết DNA - RNA	03	
7.	Máy tách chiết + Realtime tự động	02	
8.	Máy phân tích sinh hóa tự động	03	
9.	Máy phân tích sinh hóa - miễn dịch tự động	02	
10.	Máy phân tích nước tiểu tự động	03	
11.	Máy phân tích miễn dịch tự miễn tự động	02	
12.	Máy phân tích miễn dịch tự động	06	
13.	Máy phân tích miễn dịch huyết học	01	
14.	Máy phân tích miễn dịch bán tự động	02	
15.	Máy phân tích khí máu tự động	02	
16.	Máy phân tích ion đồ	01	
17.	Máy phân tích huyết học tự động	04	
18.	Máy phân tích HbA1c	03	
19.	Máy phân tích đông máu tự động	03	
20.	Máy phân tích đàn hồi cục máu	01	
21.	Máy phân tích cận lắng nước tiểu tự động	01	
22.	Máy tách chiết DNA - RNA tự động	01	
23.	Máy ly tâm	09	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
24.	Máy lắc tiểu cầu	01	
25.	Nhiệt kế thủy tinh	21	
26.	Nhiệt ẩm kế điện tử	04	
27.	Máy Realtime PCR	04	
28.	Máy định nhóm máu tự động	01	
29.	Máy phân tích nhóm máu bán tự động	01	
30.	Máy điện di	03	
31.	Máy định danh và kháng sinh đồ tự động	02	
32.	Máy cấy máu để phát hiện nhanh vi khuẩn	01	
33.	Máy cấy máu để phát hiện vi khuẩn và nấm tự động	01	
34.	Máy cấy dịch để phát hiện nhanh vi khuẩn lao	01	
35.	Máy nhuộm gram tự động	01	
36.	Máy nhuộm vi khuẩn lao	01	
37.	Hệ thống máy xét nghiệm PCR hoàn toàn tự động	02	
38.	Máy PCR gene Xpert	01	
39.	Máy Elisa tự động 4 khay	01	
40.	Máy xét nghiệm sinh học phân tử tự động	01	
41.	Máy đọc Elisa	01	
42.	Máy PCR gene Xpert	01	
43.	Máy tách chiết acid nucleic tự động	01	
44.	Máy định danh vi khuẩn, virus (Máy Real-time PCR)	01	